

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST  
Ngày: 25-4-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng  
2. Bà Trần Thị Kim Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoàng A** (tên gọi khác: Châu), sinh năm: 1999, tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp TP, xã ĐT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12 (không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Chí L (chết) và bà Trương Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

**- Bị hại:** Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã YL, Thành phố PT, tỉnh Phú Thọ.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu X, xã SN, huyện CK, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Mai Văn T1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã DLT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

3. Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TL, xã MHB, huyện DH, tỉnh Long An.

4. Chị Phan Thanh P, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp XY2, xã HKT, huyện DH, tỉnh Long An.

- **Người làm chứng:** Anh Thân Văn H, sinh năm 1973 (không triệu tập)

Địa chỉ: ấp XY, xã TM, huyện DH, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 8 năm 2018, bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị hại anh Đinh Xuân H cùng đến thuê căn nhà của chị Mè Thị Diệu Hiền tại ấp Rừng Dầu, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để ở chung và cùng đi làm phụ hồ cho công trình nhà nuôi yến do anh Nguyễn Ngọc T làm chủ.

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/11/2018, bị cáo A mượn xe mô tô biển số 62P1-342.36 của anh Nguyễn Ngọc T đã giao cho anh Đinh Xuân H quản lý do anh T bận đi công việc, để bị cáo A đi chơi. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đi chơi về Anh dựng xe ở ngoài cửa nhà trọ và đi vào nhà trả chìa khóa xe cho H, sau thì thấy H đã ngủ nên Anh nảy sinh ý định trộm tài sản của H đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định trên, Anh gọi H dậy mở cửa rồi Anh trả chìa khóa và xe cho H, sau đó Anh nằm ở phòng khách giả vờ ngủ mục đích đợi anh H ngủ say để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Anh đi vào phòng anh H thì nhìn thấy anh H đã ngủ say, nên Anh lén lút lấy 01 cái điện thoại di động hiệu Oppo A71, màu đen của anh H để ở đầu nằm bỏ vào túi quần của mình và lấy chìa khóa xe mô tô của anh H để trên bàn thờ, sau đó Anh đi ra chỗ dựng xe mô tô biển số 62P1-342.36 ở ngoài cửa nhà trọ dùng chìa khóa lấy được mở khóa và đẩy xe mô tô của anh H ra ngoài nổ máy tẩu thoát đến công trình đang xây dựng Khu dân cư Phúc An City, tại ấp Mối 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thuê nhà trọ ở, xin làm phụ hồ và lẩn trốn tại đây. Ngày 11/11/2018, Anh điều khiển xe mô tô biển số 62P1-342.36 và đem theo điện thoại lấy trộm của H về quê tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; trên đường đi Anh đã bán điện thoại di động hiệu Oppo A71 của anh H cho một cửa hàng mua bán điện thoại không rõ biển hiệu và địa chỉ được số tiền 800.000 đồng. Đến ngày 12/11/2018, Anh điều khiển xe mô tô biển số 62P1-342.36 quay trở lại địa bàn huyện Đức Hòa và đến tiệm game không rõ biển hiệu trên địa bàn xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An chơi game bắn cá. Tại đây, Anh bị thua hết tiền nên Anh nhờ bạn cùng chơi game tên Nguyễn Minh D đem xe mô tô biển số 62P1-342.36 đi cầm giúp. Anh D hỏi Anh xe trên do đâu mà có thì Anh nói xe trên là xe của Anh nên Dương đồng ý và đem xe đến nhà chị Phan Thanh P, tại ấp Hóc Thơm 2, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa để cầm xe cho Anh. Khi anh D đem xe đến cầm thì chị P hỏi xe

trên do đâu mà có thì anh D trả lời xe trên của bạn nhờ cầm giữ nên chị P đồng ý cầm xe và đưa cho Dương số tiền 3.600.000 đồng. Sau đó, anh D đem số tiền trên về giao lại cho bị cáo A và được bị cáo A cho số tiền 500.000 đồng; số tiền cầm xe Anh đã chi tiêu cá nhân hết. Qua điều tra bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời chỉ chỗ cầm xe để Cơ quan Công an thu hồi vật chứng trả lại cho người bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 109/KL.ĐGTS ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71, đã qua sử dụng có giá trị là: 2.392.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, biển số: 62P1-342.36, số khung C30EY-016834, số máy 1FC3-016837, đã qua sử dụng có giá trị là: 13.914.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 16.306.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 62P1-342.36, số khung C30EY-016834, số máy 1FC3-016837 do chị Phan Thanh P giao nộp. Qua điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Đinh Xuân H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại chiếc xe trên cho anh H. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 thì bị cáo A khai đã bán, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh và thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đinh Xuân H đã nhận lại xe mô tô biển số 62P1-342.36 và không yêu cầu bồi thường gì thêm và anh H cũng không yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền 2.392.000 đồng, tương đương với giá trị điện thoại di động hiệu Oppo A71 mà bị cáo A lấy trộm.

Anh Nguyễn Ngọc T đã nhận lại xe mô tô biển số 62P1-342.36 thuộc quyền sở hữu hợp pháp từ anh H và không có yêu cầu gì thêm.

Anh Mai Văn T1 là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe mô tô biển số 62P1-342.36 và thừa nhận đã bán xe cho anh Nguyễn Ngọc T với giá 13.000.000 đồng nhưng chưa sang tên nên anh T1 không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên.

Anh Nguyễn Minh D là người được bị cáo A nhờ cầm cố xe mô tô biển số 62P1-342.36 cho chị Phan Thanh P được số tiền 3.600.000 đồng; không có yêu cầu gì trong vụ án.

Chị Phan Thanh P là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 62P1-342.36 và chị P không yêu cầu bị cáo A trả lại số tiền cầm cố xe là 3.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSDH ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị không xử lý hành vi của anh Nguyễn Minh D là người được bị cáo A nhờ đi cầm xe và chị Phan Thanh P là người nhận cầm

cổ xe mô tô biển số 62P1-342.36 do đương sự không biết xe mô tô là tài sản do bị cáo A trộm cắp mà có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 62P1-342.36 đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho người quản lý hợp pháp Đinh Xuân H nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H không yêu cầu bị cáo A bồi thường giá trị 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 là: 2.392.000 đồng và chị P cũng không yêu cầu bị cáo A trả lại số tiền cầm cố xe là 3.600.000 đồng, nên không xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 4.400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng A hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo A không đưa ra chứng cứ nào minh oan và không tranh luận; thừa nhận chưa bồi thường cho anh H giá trị 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 và chưa trả tiền cầm xe là 3.600.000 đồng cho chị P; nói lời sau cùng bị cáo A chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại Đinh Xuân H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc T, anh Mai Văn T1, anh Nguyễn Minh D và chị Phan Thanh P, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng A trước Tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản ghi lời khai người bị tố giác vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 22/12/2018; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; cùng với Kết luận về định giá tài sản số 109/KL.ĐGTS ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, thấy rằng bị cáo A do bản tính thích ăn chơi, đua đòi, tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, tại nhà trọ thuê của chị Mè Thị Diệu Hiền tại ấp Rừng Dầu, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71, đã qua sử dụng có trị giá: 2.392.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, biên số: 62P1-342.36, số khung C30EY-016834, số máy 1FC3-016837, đã qua sử dụng có trị giá 13.914.000 đồng; có tổng giá trị tài sản là 16.306.000 đồng của anh Đinh Xuân H, nhưng sau đó bị cáo A bị phát hiện và bắt giữ.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo A gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của anh Đinh Xuân H, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; gây tâm lý hoang mang cho xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017; nên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích trên, xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại 01 xe mô tô biển số 62P1-342.36 cho người quản lý hợp pháp nên không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Hoàng A không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[9] Đối với anh Nguyễn Minh D là người được bị cáo A nhờ đi cầm cố xe và chị Phan Thanh P là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 62P1-342.36 do không biết xe mô tô là tài sản do bị cáo A trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý hình sự hành vi có liên quan nên không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Người bị hại anh Đinh Xuân H đã nhận lại 01 xe ô tô biển số 62P1-342.36 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

[10.2] Đối 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 mà bị cáo A đã bán, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được; nhưng bị hại Đinh Xuân H không yêu cầu bị cáo A bồi thường nên không xem xét.

[10.3] Đối với số tiền 3.600.000 đồng mà chị Phan Thanh P đã giao cho bị cáo A để cầm xe mô tô biển số 62P1-342.36 thì chị P không yêu cầu bị cáo A trả lại nên không xem xét.

[11] Đối với số tiền bị cáo A cầm cố xe mô tô biển số 62P1-342.36 là 3.600.000 đồng và tiền bán 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71 là 800.000 đồng; tổng cộng là 4.400.000 đồng; là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo A phải nộp sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm b, khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác: Châu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về trách nhiệm hình sự:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng A thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/4/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

**3. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải nộp số tiền 4.400.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.**

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Không có.

**5. Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Phương**